

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch**  
**sử dụng đất năm 2016 của thành phố Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 194/TTr-  
STNMT-QLĐĐ ngày 16 tháng 6 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của  
thành phố Huế với các nội dung như sau:

1. Dự án phân lô các khu đất xen ghép trong các khu dân cư để đấu giá  
quyền sử dụng đất:

a). Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 30, phường Phường Đúc:

- Diện tích: 719,3 m<sup>2</sup>;

- Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;

b). Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 30, phường Vĩnh Ninh:

- Diện tích: 38,9 m<sup>2</sup>;

- Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;

c). Thửa đất số 296, 240-2, 241-2, 51 và một phần thửa 242, tờ bản đồ số  
35, phường Xuân Phú:

- Diện tích: 237,2 m<sup>2</sup>;

- Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;

d). Thửa đất thuộc Phần A, B, C1, C2, tờ bản đồ số 44, phường Vỹ Dạ:

- Diện tích: 689,0m<sup>2</sup>;

- Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;



- đ). Thửa đất xen ghép số 101, 227, tờ bản đồ số 22 và thửa đất số 485, tờ bản đồ số 26, phường Thủy Xuân:
- Diện tích: 344,8 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
- e). Lô 2, khu phân lô đất xen ghép tờ bản đồ số 20, phường Thủy Xuân:
- Diện tích: 397,0 m<sup>2</sup>
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
- f). Lô đất số 2, 3 (thửa số 4), tờ bản đồ số 14, phường Tây Lộc:
- Diện tích: 300 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất ở, đất bằng chưa sử dụng;
- ì). Khu đất phân lô xen ghép thuộc các thửa số 13, 36, 41, 42, 43, 99, tờ bản đồ số 28, phường Kim Long:
- Diện tích: 5.157,0 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
- k). Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 26, phường Hương Long:
- Diện tích: 1.835,7 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất nghĩa trang, nghĩa địa;
- l). Thửa đất số 214-1 và 216-1, tờ bản đồ số 25, phường Trường An
- Diện tích: 68,7 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất giao thông;
- m). Thửa đất số 116-1, tờ bản đồ số 30, phường Vĩnh Ninh:
- Diện tích: 70,6 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất giao thông;
- n). Lô đất số 03 (trích từ thửa 68), tờ bản đồ số 31, phường Phú Hội:
- Diện tích: 89,2 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
- o). Thửa đất số 123-1 và 123-2, tờ bản đồ số 28, phường Xuân Phú:
- Diện tích 112,0m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
2. Dự án hạ tầng kỹ thuật tổ 6, khu vực 3, phường Hương Sơ (bổ sung thửa 349, tờ bản đồ số 12):
- Diện tích: 406,6 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất vườn;
3. Dự án xây dựng trụ sở làm việc của Trung tâm công viên cây xanh Huế tại phường An Tây:
- Diện tích: 4.891,9 m<sup>2</sup>;
  - Loại đất: Đất bằng chưa sử dụng;
- Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai điều chỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo kế hoạch sử dụng đất thành phố Huế được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Tỏ**

